TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH PHÚ** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2018/HS-ST
Ngày: 24-01-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH PHÚ – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Thanh Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Mứt

2. Ông Nguyễn Văn Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lan – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Mộng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2017/TLST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 20 tháng 10 năm 1998 tại tỉnh Bến Tre. Đăng ký thường trú và chỗ ở: ấp HA, thị trấn T, huyện P, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá: lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trung K và bà Nguyễn Ngọc H; bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: không.

Bị cấm đi khỏi nơi cư trú theo lệnh số 30 ngày 28 tháng 7 năm 2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạnh Phú.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại tòa.

- Người bị hại: Nguyễn Thành C, sinh năm 1997, ĐKTT: ấp TT, trị trấn T, huyện P, tỉnh Bến Tre. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1977, ĐKTT: ấp HA, thị trấn T, huyện P, tỉnh Bến Tre. Có mặt.

Hồ Thị G, sinh năm 1973, ĐKTT: ấp TT, trị trấn T, huyện P, tỉnh Bến Tre. Có mặt.

- Người làm chứng:

Nguyễn Trọng N, sinh năm 1994, ĐKTT: ấp TT, trị trấn T, huyện P, tỉnh Bến Tre. Có mặt.

Phan Văn B, sinh năm 1997, ĐKTT: ấp HA, thị trấn T, huyện P, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt.

Nguyễn Hữu T, sinh năm 1992, ĐKTT: ấp HA, thị trấn T, huyện P, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 05 tháng 02 năm 2017, sau khi uống rượu tại nhà của Võ Minh T (sinh năm 1992), ngụ ấp HB, thị trấn T, huyện P, tỉnh Bến Tre, Nguyễn Văn T cùng T, Nguyễn Hữu T (sinh năm 1992), Phan Văn B (sinh năm 1997), cùng cư trú ấp HA, thị trấn T, huyện P, Nguyễn Trọng N (sinh năm 1994), cư trú ấp TT, thị trấn T và một người tên P (chưa rõ lai lịch) đến quán cà phê Chợt Nhớ, tọa lạc tại ấp HA, thị trấn T, huyện P để uống nước và đánh bi da. Tại đây, T, N và T cùng ngồi uống nước, B và T chơi đánh bida, riêng P đi đâu không rõ. Sau đó, do nhận được điện thoại của N nên C cũng đến quán và ngồi uống nước cùng bàn với T. Lúc này, T nhớ đến mâu thuẫn xảy ra trước đây với C và nghĩ rằng C đối xử không tốt với mình nên T nảy sinh ý định gây thương tích cho C. Để thực hiện ý định trên, đến khoảng 21 giờ 10 phút cùng ngày, sau khi T đợi B và T đánh bi da xong thì liền kêu cả hai lấy xe mô tô ra trước cửa quán đợi T để cùng về, đồng thời T kêu C đi ra phía trước để nói chuyện. Khi C vừa đi ra, T dùng tay trái cặp cổ C đi đến gần vĩa hè cặp Quốc lộ 57 (phía trước quán Chợt Nhớ) rồi dùng tay phải lấy dao bấm để sẵn trong túi quần ra đâm một cái trúng vào vùng bụng bên phải của C. Bị đâm bất ngờ, C dùng tay xô T ra thì T tiếp tục đâm thêm nhiều cái nữa vào người C, C dùng tay trái đỡ làm trúng tay. C bỏ chạy vào bên trong quán kêu cứu và được N, T đưa đến Trung tâm y tế huyện P cấp cứu sau đó chuyển đến Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu điều trị.

Nguyễn Văn T sau khi gây thương tích cho Nguyễn Thành C thì được T điều khiển xe mô tô chở về nhà, sau đó bị cơ quan Công an mời làm việc. Qua điều tra, Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên. Đồng thời T khai nhận con dao mà T dùng để đâm gây thương tích cho C là loại dao bấm có tổng chiều dài khoảng 09cm, cán dao bằng nhựa màu đen; lưỡi dao bằng kim loại sắc bén dài khoảng 07cm, có mũi nhọn, lưỡi dao có thể gấp vào trong cán dao và khi bấm nút, lưỡi dao bật ra tạo với cán dao thành một đường thẳng. Con dao nêu trên Nguyễn Văn T để trong túi quần và mang theo khi đi chơi. Sau khi đâm C, T đã vứt bỏ con dao nên không thu hồi được.

Tại giấy chứng nhận thương tích số 51 ngày 21 tháng 02 năm 2017 của Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu ghi nhận tình trạng thương tích của Nguyễn Thành C lúc vào viện như sau:

- Vết thương phần mềm mặt ngoài 1/3 dưới cẳng tay (T) dài 3cm;

- Vết thương 1/4 trên bụng (P) dài 3cm thấu vào ổ bụng, phẫu thuật thấy thủng gan và thủng túi mật.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 85-0317/TgT ngày 07 tháng 04 năm 2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Bến Tre kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây ra đối với Nguyễn Thành C là 36% (ba mươi sáu phần trăm).

Trong quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn T cùng gia đình đã thỏa thuận và đã bồi thường một phần thiệt hại về sức khỏe (chi phí điều trị thương tích) cho người bị hại Nguyễn Thành C với số tiền 14.313.000đ (mười bốn triệu ba trăm mười ba ngàn đồng).

Tại bản cáo trạng số 38/KSĐT-TA, ngày 27-11-2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về "Tội cố ý gây thương tích" theo khoản 3 (thuộc trường hợp được quy định tại điểm a, i khoản 1) Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quan điểm cáo trạng đã truy tố và đề nghị áp dụng khoản 3 (thuộc trường hợp được quy định tại điểm a, i khoản 1) Điều 104, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47, 33 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) xử phạt bị cáo từ 04 (bốn) năm đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: bị cáo Nguyễn Văn T là người có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho người bị hại Nguyễn Thành C. Tuy nhiên tại phiên tòa người bị hại Nguyễn Thành C, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hồ Thị G cùng bị cáo Nguyễn Văn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Ngọc H thỏa thuận được việc bồi thường là bị cáo Nguyễn Văn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Ngọc H liên đới bồi thường cho người bị hại Nguyễn Thành C số tiền 40.000.000 đồng, việc bồi thường được thực hiện là ba lần, lần một vào ngày 02-3-2018 giao số tiền 12.000.000 đồng, lần hai vào ngày 27-7-2018 giao số tiền 15.000.000 đồng, lần ba vào ngày 23-10-2018 giao số tiền 13.000.000 đồng. Xét thấy việc thỏa thuận này là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận buộc bị cáo Nguyễn Văn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Ngọc H bồi thường cho người bị hại Nguyễn Thành C số tiền 40.000.000 đồng, việc bồi thường được thực hiện là ba lần, lần một vào ngày 02-3-2018 giao số tiền 12.000.000 đồng, lần hai vào ngày 27-7-2018 giao số tiền 15.000.000 đồng, lần ba vào ngày 23-10-2018 giao số tiền 13.000.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện giống như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo; thừa nhận hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật và có yêu cầu xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự bị cáo đồng ý bồi thường cho người bị hại Nguyễn Thành C số tiền 40.000.000 đồng, đồng ý việc mẹ của bị cáo là Nguyễn Ngọc Hạnh tự nguyện liên đới cùng bị cáo thực hiện việc bồi thường cho người bị hại Nguyễn Thành C với số tiền bồi thường là 40.000.000 đồng, việc giao tiền được thực hiện làm ba lần như sau: lần một vào ngày 02-3-2018 giao số tiền 12.000.000 đồng, lần hai vào ngày 27-7-2018 giao số tiền 15.000.000 đồng, lần ba vào ngày 23-10-2018 giao số tiền 13.000.000 đồng.

Người bị hại Nguyễn Thành C về trách nhiệm hình sự đề nghị xử lý bị cáo theo đúng quy định của pháp luật; về trách nhiệm dân sự đồng ý thỏa thuận số tiền bồi thường là 40.000.000 đồng, đồng ý việc bà Nguyễn Ngọc H cùng bị cáo Nguyễn Văn T có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho anh số tiền 40.000.000 đồng với cách thức là lần một vào ngày 02-3-2018 giao số tiền 12.000.000 đồng, lần hai vào ngày 27-7-2018 giao số tiền 15.000.000 đồng, lần ba vào ngày 23-10-2018 giao số tiền 13.000.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Ngọc H đối với số tiền 14.313.000đ (mười bốn triệu ba trăm mười ba ngàn đồng) đã bồi thường cho người bị hại là do bà tự nguyện bồi thường thay cho bị cáo nên không có yêu cầu gì. Bà đồng ý tự nguyện tiếp tục liên đới cùng bị cáo Nguyễn Văn T bồi thường cho người bị hại Nguyễn Thành C số tiền 40.000.000 đồng, việc giao tiền được thực hiện làm ba lần như sau: lần một vào ngày 02-3-2018 giao số tiền 12.000.000 đồng, lần hai vào ngày 27-7-2018 giao số tiền 15.000.000 đồng, lần ba vào ngày 23-10-2018 giao số tiền 13.000.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hồ Thị G đồng ý giao toàn bộ số tiền 40.000.000 đồng cho người bị hại Nguyễn Thành C không có yêu cầu gì khác.

Bị cáo Nguyễn Văn T nói lời sau cùng: bị cáo đã biết ăn năn, hối cải đối với hành vi của bị cáo, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thạnh Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận hành vi là xuất phát từ thái độ xem thường pháp luật và mâu thuẫn cá nhân nhỏ nhặt nên vào khoảng 21 giờ 10 phút ngày 05 tháng 02 năm 2017, tại quán cà phê Chợt Nhớ, tọa lạc tại ấp HA, thị trấn T, huyện P, tỉnh Bến Tre, Nguyễn Văn T đã dùng dao, loại dao bấm có lưỡi bằng kim loại dài khoảng 07cm, sắc nhọn, đâm nhiều cái trúng vào vùng bụng phía bên phải và cẳng tay trái của Nguyễn Thành C gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 36% (ba mươi sáu phần trăm).

[3] Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 85-0317/TgT ngày 07 tháng 04 năm 2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Bến Tre kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây ra đối với Nguyễn Thành C là 36% (ba mươi sáu phần trăm).

[4] Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cấu thành "Tội cố ý gây thương tích" theo khoản 3 (thuộc trường hợp được quy định tại điểm a, i khoản 1) Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[5] Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người bị hại một cách trái pháp luật, gây khó khăn trong cuộc sống sinh hoạt bình thường của người bị hại, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội, tạo tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện điều đó đã làm ảnh hưởng đến trật tự xã hội và thể hiện tính xem thường pháp luật của bị cáo. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên phải gánh chịu trách nhiệm hình sự đối với hậu quả do hành vi của bị cáo đã trực tiếp gây ra.

[6] Tuy nhiên, xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: bị cáo Nguyễn Văn T sau khi phạm tội bị cáo và gia đình đã bồi thường cho người bị hại số tiền 14.313.000 đồng, trong quá trình điều tra và tại tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có ông cố là người có công với cách mạng, gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo. Do đó đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[7] Căn cứ vào tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Tuy bị cáo Nguyễn Văn T là người có nhân thân tốt nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện tính côn đồ, tạo tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân và tình hình loại tội này tại địa phương đang ngày một gia tăng nên cần thiết áp dụng hình phạt tù thật nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và đảm bảo được tính răn đe, phòng ngừa chung cho cộng đồng. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Nguyễn Văn T có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) nên có căn cứ áp dụng quy định tại Điều 47 bộ luật hình sự Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) xử phạt mức hình phạt nhẹ hơn mức hình phạt quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[8] Về trách nhiệm dân sự: bị cáo Nguyễn Văn T là người có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho người bị hại Nguyễn Thành C. Tuy nhiên tại phiên tòa người bị hại Nguyễn Thành C, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hồ Thị G cùng bị cáo Nguyễn Văn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Ngọc H thỏa thuận được việc bồi thường là bị cáo Nguyễn Văn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Ngọc H liên đới bồi thường cho người bị hại Nguyễn Thành C số tiền 40.000.000 đồng, việc bồi thường được thực hiện là ba lần, lần một vào ngày 02-3-2018 giao số tiền 12.000.000 đồng, lần hai vào ngày 27-7-2018 giao số tiền 15.000.000 đồng, lần ba vào ngày 23-10-2018 giao số tiền 13.000.000 đồng. Xét thấy việc thỏa thuận này là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự Hội đồng xét xử buộc bị cáo Nguyễn Văn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Ngọc H bồi thường cho người bị

hại Nguyễn Thành C số tiền 40.000.000 đồng, việc bồi thường được thực hiện là ba lần, lần một vào ngày 02-3-2018 giao số tiền 12.000.000 đồng, lần hai vào ngày 27-7-2018 giao số tiền 15.000.000 đồng, lần ba vào ngày 23-10-2018 giao số tiền 13.000.000 đồng.

[9] Đối với Nguyễn Hữu Tài có hành vi dừng xe phía trước quán Chợt Nhớ đợi và chở Nguyễn Văn T tẩu thoát sau khi T gây thương tích cho Nguyễn Thành C, nhưng do T không biết trước sự việc T gây thương tích cho C nên hành vi không cấu thành tội phạm.

Ngoài ra, qua điều tra Nguyễn Văn T còn khai nhận: sau khi đâm Nguyễn Thành C gây thương tích, trên đường về T còn có hành vi gây thương tích cho hai người thanh niên tại cầu Thạnh Hòa A, thị trấn T, nhưng qua xác minh không xác định được lai lịch của người bị hại nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh để xử lý nếu có đủ căn cứ.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo nên được miễn nộp án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm "Tội cố ý gây thương tích".

1. Áp dụng: khoản 3 (thuộc trường hợp được quy định tại điểm a, i khoản 1) Điều 104, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009): xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Nguyễn Văn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Ngọc H có nghĩa vụ liên đới bồi thường thiệt hại cho người bị hại Nguyễn Thành C với số tiền là 40.000.000 đồng, việc bồi thường được thực hiện làm ba lần, lần một vào ngày 02-3-2018 giao số tiền 12.000.000 đồng, lần hai vào ngày 27-7-2018 giao số tiền 15.000.000 đồng, lần ba vào ngày 23-10-2018 giao số tiền 13.000.000 đồng.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án:

Án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo Nguyễn Văn T thuộc diện hộ cận nghèo nên được miễn nộp.

Án phí dân sự sơ thẩm: bị cáo Nguyễn Văn T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Ngọc H thuộc diện hộ cận nghèo nên được miễn nộp.

Trong thời hạn mười lăm ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm. Đối với người vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo được tính từ khi nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Viện KSND huyện Thạnh Phú;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- Sở tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Công an huyện Thạnh Phú;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Cao Thanh Minh